**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN: VẬT LÝ**

**Năm học 2020 - 2021**

**KHỐI 7**

Cả năm: 35 tuần = 35 tiết (1 tiết/1 tuần)

Học kỳ I: 18 tuần x 1 tiết = 18 tiết

 Học kỳ II: 17 tuần x 1 tiết = 17 tiết

**HỌC KÌ I**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Tiết** | **Tên bài** | **Thời lượng dạy học** | **Yêu cầu cần đạt** | **Hình thức tổ chức dạy học** | **Điều chỉnh****thực hiện** |
| **Chương I: Quang học** | 9 tiết |  |  |  |
| 1 | 1 | Bài 1. Nhận biết ánh sáng - Nguồn sáng và vật sáng  | 1 | - Nhận biết được ánh sáng khi có ánh sáng truyền vào mắt ta và ta nhìn thấy các vật khi có ánh sáng từ các vật đó truyền vào mắt ta.- Phân biệt được nguồn sáng và vật sáng. | Cả lớp, cá nhân, nhóm |  |
| 2-3 | 2-3 | Chủ đề: Sự truyền ánh sáng. Ứng dụng định luật truyền thẳng của ánh sáng | 2 | - Xác định đường truyền ánh sáng- Định luật về sự truyền thẳng ánh sáng.- Bóng tối, bóng nửa tối, hiện tượng nhật thực, nguyệt thực | Cả lớp, cá nhân, nhóm | Tích hợp bài 2 và bài 3 thành chủ đề.Bài 2, bài 3. Mục III. Vận dụng- Tự học có hướng dẫn. |
| 4 | 4 | Bài 4: Định luật phản xạ ánh sáng | 1 | - Đường đi của tia sáng phản xạ trên gương phẳng- Tia tới, tia phản xạ, góc tới, góc phản xạ.- Định luật phản xạ ánh sáng | Cả lớp, cá nhân, nhóm |  |
| 5 | 5 | Bài 5. Ảnh của một vật tạo bởi gương phẳng | 1 | - Tính chất của ảnh tạo bởi gương phẳng- Vẽ ảnh của một vật đặt trước gương phẳng | Cả lớp, cá nhân, nhóm |  |
| 6 | 6 | Bài 6: Thực hành: Quan sát và vẽ ảnh của một vật tạo bởi gương phẳng | 1 | - Vẽ ảnh của các vật có hình dạng khác nhau đặt trước gương phẳng.- Quan sát vùng nhìn thấy của gương ở mọi vị trí | Cả lớp, cá nhân, nhóm | Mục II.2. Xác định vùng nhìn thấy của gương phẳng- Tự học có hướng dẫn. |
| 7 | 7 | Bài 7. Gương cầu lồi | 1 | - Tính chất của ảnh, của vật tạo bởi gương cầu lồi.- Vùng nhìn thấy của gương cầu lồi.- Các ứng dụng của gương cầu lồi | Cả lớp, cá nhân, nhóm |  |
| 8 | 8 | Bài 8. Gương cầu lõm | 1 | - Ảnh tạo bởi gương cầu lõm.- Các tính chất của ảnh tạo bởi gương cầu lõm- Ứng dụng của gương cầu lõm trong đời sống. | Cả lớp, cá nhân, nhóm |  |
| 9 | 9 | Bài 9: Tổng kết chương I: Quang học. | 1 | - Những kiến thức cơ bản có liên quan đến sự nhìn thấy vật sáng, sự truyền ánh sáng, sự phản xạ ánh sáng,tính chất của ảnh của một vật tạo bởi gương phẳng.- Xác định vùng nhìn thấy của gương phẳng, so sánh vùng nhìn thấy của gương phẳng với gương cầu lồi. |  Cá nhân | C7 Không yêu cầu HS trả lời |
| ***10*** | ***10*** | ***Kiểm tra giữa kỳ I***  | ***1*** | ***Kiểm tra kiến thức chương I*** | ***Cá nhân*** |  |
| **Chương II: Âm học** | 7 tiết |  |  |  |
| 11-13 | 11-13 | Chủ đề. Nguồn âm- Độ cao và độ to của âm | 3 | - Đặc điểm chung của một số nguồn âm.- Mối liên hệ độ cao của âm.- Mối liên hệ độ to của âm.- So sánh được âm to, âm nhỏ  | Cá nhân, nhóm | Tích hợp bài 10 và bài 11 và 12 thành chủ đề.- Bài 10. Mục III. Vận dụng- Tự học có hướng dẫn.- Bài 11. Mục III. Vận dụng- Tự đọc có hướng dẫn- Bài 12. Mục III. Vận dụng- Tự đọc có hướng dẫn |
| 14 | 14 | Bài 13. Môi trường truyền âm | 1 | Một số môi trường truyền được âm và không truyền được âm. | Cá nhân, nhóm |  |
| 15 | 15 | Bài 14. Phản xạ âm- Tiếng vang | 1 | - Một số phản xạ âm tốt và phản xạ âm kém.- Tiếng ồn và ôi nhiễm tiếng ồn | Cá nhân, nhóm |  |
| 16 | 16 | Bài 15: Chống ô nhiễm tiếng ồn. | 1 | Một số biện pháp chống ô nhiễm tiếng ồn | Cả lớp, cá nhân, nhóm |  |
| 17 | 17 | Bài 16: Tổng kết chương II: Âm học. | 1 | Hệ thống hóa lại kiến thức chương II | Cá nhân |  |
| ***18*** | ***18*** | ***Kiểm tra học kỳ I*** | ***1*** | ***- Kiểm tra kiến thức HS đã học từ tiết 1 đến tiết 16.******- Lập luận, giải thích, liên hệ thực tế, vận dụng các công thức tính toán, trình bày*** | ***Cá nhân*** |  |

**HỌC KÌ II**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Tiết** | **Tên bài** | **Thời lượng dạy học** | **Yêu cầu cần đạt** | **Hình thức tổ chức dạy học** | **Điều chỉnh thực hiện** |
| **Chương III: Điện học** | 14 tiết |  |  |  |
| 19-20 | 19-20 | Chủ đề: Sự nhiễm điện do cọ sát- Hai loại điện tích | 2 | - Vật bị nhiễm điện do cọ sát- Phân biệt được 2 loại điện tích: điện tích âm và điện tích dương | Cá nhân, nhóm | Tích hợp bài 17 và bài 18 thành chủ đề.Bài 18. Mục II và Mục III- Tự học có hướng dẫn. |
| 21 | 21 | Bài 19. Dòng điện - nguồn điện | 1 | - Mô tả một thí nghiệm tạo ra dòng điện, nhận biết có dòng điện và nêu được dòng điện là dòng các điện tích dịch chuyển có hướng.- Nêu được tác dụng chung của các nguồn điện.- Mắc và kiểm tra để đảm bảo một mạch điện kín. | Cá nhân, nhóm |  |
| 22 | 22 |  Bài 20. Chất dẫn điện và chất cách điện dòng điện trong kim loại | 1 | - Nhận biết trên thực tế chất dẫn điện - Kể tên một số vật dẫn điện - Nêu được dòng điện trong kim loại | Cá nhân, nhóm |  |
| 23 | 23 | Bài 21. Sơ đồ mạch điện - Chiều dòng điện | 1 | - Vẽ đúng sơ đồ của một mạch điện thực loại đơn giản.- Mắc đúng một mạch điện loại đơn giản theo sơ đồ đã cho. | Cá nhân, nhóm |  |
| 24-25 | 24-25 | Chủ đề. Tác dụng của dòng điện  | 2 | - Nêu được dòng điện đi qua vật dẫn thông thường đều làm cho vật dẫn nóng lên.- Nêu được các biểu hiện do tác dụng sinh lí của dòng điện khi đi qua cơ thể người. | Cá nhân, cả lớp, nhóm | Tích hợp bài 22, bài 23 thành chủ đề.Bài 22. Mục III- Tự học có hướng dẫn.Bài 23. Mục IV- Tự học có hướng dẫn. |
| 26 | 26 | Ôn tập | 1 | Hệ thống lại kiến thức từ bài 17 đến 23 | Cá nhân |  |
| ***27*** | ***27*** | ***Kiểm tra giữa kỳ II*** | ***1*** | ***Kiểm tra kiến thức***  | ***Cá nhân*** |  |
| 28 | 28 | Bài 24. Cường độ dòng điện | 1 | - Nêu được dòng điện càng mạnh thì cường độ của nó càng lớn và tác dụng của dòng điện càng mạnh.- Nêu được đơn vị của cường độ dòng điện. | Cá nhân, nhóm |  |
| 29-30 | 29-30 | Chủ đề: Hiệu điện thế - Hiệu điện thế giữa hai đầu dụng cụ dùng điện | 2 | - Biết được ở hai cực của nguồn điện có sự nhiễm điện khác nhau và giữa chúng có một hiệu điện thế.- Nêu được đơn vị của hiệu điện thế.- Nêu được hiệu điện thế giữa hai đầu bóng đèn bằng 0 khi không có dòng điện chạy qua.- Hiểu được hđt giữa hai đầu bóng đèn càng lớn thì dòng điện qua đèn có cường độ lớn. | Cá nhân, nhóm | Tích hợp bài 25 và bài 26 thành chủ đề.Bài 26: Mục II- Khuyến khích học sinh tự đọc. - Mục III- Tự học có hướng dẫn. |
| 31 | 31 | Bài 27. Thực hành: Đo cường độ dòng điện và hiệu điện thế đối với đoạn mạch nối tiếp | 1 | - Biết mắc nối tiếp hai bóng đèn.- Thực hành đo và phát hiện được quy luật về cường độ dòng điện và hiệu điện thế trong mạch điện mắc nối tiếp hai bóng đèn. | Cá nhân |  |
| 32 | 32 | Bài 28. Thực hành: Đo hiệu điện thế và cường độ dòng điện đối với đoạn mạch song song | 1 | - Biết mắc song song hai bóng đèn.- Thực hành đo và phát hiện được quy luật về hiệu điện thế và cường độ dòng điện trong mạch điện mắc song song hai bóng đèn. | Cá nhân, nhóm |  |
| 33 | 33 | Bài 29. An toàn khi sử dụng điện | 1 | - Biết giới hạn nguy hiểm của dòng điện đối với cơ thể.- Biết sử dụng đúng loại cầu chì để tránh tác hại của hiện tượng đoản mạch.- Biết và thực hiện một số quy tắc ban đầu để đảm bảo an toàn khi sử dụng điện. | Cả lớp, cá nhân, nhóm |  |
| 34 | 34 | Tổng kết chương 3: Điện học | 1 | - Tự kiểm tra để củng cố và nắm chắc các kiến thức cơ bản của chương điện học.- Vận dụng một cách tổng hợp các kiến thức đã học. | Cá nhân |  |
| ***35*** | ***35*** | ***Kiểm tra cuối kỳ II*** | ***1*** | ***Kiểm tra các kiến thức đã học*** | ***Cá nhân*** |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | *Hợp Tiến, ngày tháng 9 năm 2020* |
| **HIỆU TRƯỞNG****Đặng Vũ Trường** | **TỔ TRƯỞNG****Đoàn Thị Thùy Dương** | **NGƯỜI LẬP****Bằng Thị Hạnh** |